

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm C, xã Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L; Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Xóm C, xã Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/12/2021.

Giao cho ông Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/12/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà L.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L đều thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án Phí: Ông Nguyễn Văn T thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của ông T được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh N theo biên lai thu tiền số: 0000448 ngày 20/01/2026. Trả lại cho ông T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An
(phòng THADS Khu vực 6 – Nghệ An);
- UBND xã Yên Thành, tỉnh Nghệ An
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Phú